

Bản án số: 115 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 5 - 2022
Về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con
chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Bình An

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Rạt

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 255/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 57/2022/QĐST- HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1987

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: ấp R, xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

(Chị L có mặt, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2022 và những lời khai tiếp theo của chị Nguyễn Thị Mai L là nguyên đơn trình bày tại phiên tòa như sau:

Chị và anh V có tìm hiểu nhau thời gian 03 năm, sau đó chị và anh V chung sống với nhau vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian, đến tháng 01 năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn

là do cuộc sống không phù hợp, thường xuyên cãi vã, anh V không có trách nhiệm với gia đình, đồng thời anh V quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nên chị và anh V xa nhau từ ngày 15 tháng 3 năm 2022 cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trọng V.

Về con chung: Chị và anh V chung sống được 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2009 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 03/11/2019 (con đang sống với anh V), khi ly hôn chị đồng ý giao con cho anh V tiếp tục nuôi con, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.500.000đồng cho đến khi các con trưởng thành.

Về tài sản chung: Chị và anh V không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng V trình bày: Anh xác định điều kiện kết hôn, con chung, tài sản và nợ là đúng theo lời trình bày của chị L. Anh và chị L chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh thường xuyên đi chơi và cãi vã nhau, anh và chị L xa nhau từ ngày 15 tháng 3 năm 2022 cho đến nay.

Nay chị L xin ly hôn, anh không đồng ý. Trường hợp Tòa án có căn cứ cho ly hôn, anh xin được nuôi hai con chung không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án nhưng các bên đương sự không thống nhất được nội dung vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật cần giải quyết: xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai L nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*” là những tranh chấp quy định tại Điều 28, Điều 29 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Trọng V có hộ khẩu thường trú tại ấp R, xã Mỹ Hạnh Bắc, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, nên căn cứ Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

[1.2]. Về tư cách tham gia tố tụng, thời hiệu và phạm vi giải quyết:

Chị Nguyễn Thị Mai L khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Trọng V nên chị L được xác định là nguyên đơn, anh V là bị đơn.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng V vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trọng V.

Vụ án hôn nhân gia đình không xác định thời hiệu.

Tòa án chỉ xét xử vụ án trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn.

[1.3]. Chứng cứ, nghĩa vụ chứng minh và luật áp dụng:

Chị Nguyễn Thị Mai L và anh Nguyễn Trọng V đều xác định anh, chị kết hôn vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, nên hôn nhân giữa chị L và anh V là hôn nhân hợp pháp theo quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Pháp luật được áp dụng giải quyết là Bộ luật dân sự, Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hôn nhân gia đình và các văn bản khác hướng dẫn về giải quyết vụ án hôn nhân gia đình.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Xét về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị L và anh V trên cơ sở tự nguyện, chị L cho rằng cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc đến tháng 01 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn nên chị và anh V đã ly thân nhau từ ngày 15 tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị L vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh V. Đối với anh V, anh thừa nhận anh và chị L có xảy ra mâu thuẫn, anh xin đoàn tụ để nuôi con. Nhưng từ khi ly thân cho đến nay anh V không có biện pháp gì để đoàn tụ với chị L và cũng không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc xin đoàn tụ với chị L. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Mai L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh V chung sống được 02 con chung tên Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2009 và Nguyễn Tấn P sinh ngày 03/11/2019 (con đang sống với anh V), khi ly hôn chị L đồng ý giao con cho anh V tiếp tục nuôi con, việc này được anh V đồng ý. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển bình thường cho con chung. Hội đồng xét xử cần giao hai con chung cho anh V tiếp tục nuôi là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Mai L cương quyết tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng mỗi cháu 1.500.000 đồng cho đến khi

các con tròn 18 tuổi. Xét thấy sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị L là phù hợp, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị L và anh V thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị L và anh V xác định không có nên không đề cập xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai L phải chịu án phí ly hôn, chịu án phí nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai L đối với anh Nguyễn Trọng V về việc “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mai L được ly hôn với anh Nguyễn Trọng V.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Trọng V được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Thị Bích N, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2009 và Nguyễn Tấn P, sinh ngày 03/11/2019 (Anh V đang nuôi dưỡng), Chị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2022 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Cả hai bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi tình trạng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Chị L và anh V thống nhất xác định không có

4. Về nợ chung: Chị L và anh V thống nhất xác định không có

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mai L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con sung công quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009923 ngày 16/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà, tỉnh Long An sang án phí để thi hành. Chị L phải nộp tiếp 300.000đồng.

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa;
- Ủy ban nhân dân xã M;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đỗ Bình An